

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/DS-ST
Ngày 07 – 8 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tam

2. Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 252/2018/QĐST-DS ngày 20/6/2018, thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 295/TB-TA ngày 29/6/2018 và số 325/TB-TA ngày 18/7/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng E. Do ông Lê Văn Q, chức vụ: Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. Địa chỉ: Tầng 8 – Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, phường B, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Ủy quyền cho ông: Đoàn Văn A. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh E An Giang. (theo giấy ủy quyền số 376/2016/EIB/UQ-TGD, ngày 08/6/2016).

Ông Đoàn Văn A ủy quyền cho ông Nguyễn Hưng Q, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch C. Địa chỉ: Số 56-58-60 Nguyễn Văn Thoại, phường Châu Phú A, TP. C, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền số 28/2018/EIBAG/UQ, ngày 02/01/2018). (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Ngô Văn G, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Tổ 19, khóm Long Thị D, phường Long Thành, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh An Giang. Do ông Trần Văn L – Chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện A – Đại diện theo pháp luật. Ủy quyền cho ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm: 1973, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện A – Đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: Đường Thoại Ngọc Hầu, ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện A, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền số 266/GUQ-CCTHADS, ngày 26/7/2017). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 15/6/2017 và trong quá trình xét xử, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Hưng Q trình bày:

Ngân hàng E và ông Ngô Văn G ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1506-LAV-201500738, ngày 20/10/2015 với nội dung là ông G vay ngân hàng số tiền là 150.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, với lãi suất trong hạn là 13%/năm, lãi suất quá hạn là 150%/lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày 20/10/2015 đến 20/10/2020.

Món vay trên được bảo đảm bằng hợp đồng liên kết cho vay cán bộ nhân viên của cơ quan số 52/2015/EIB GD-HDLK ngày 12/10/2015 giữa Ngân hàng E với Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì phía ông G có thanh toán vốn và lãi cho ngân hàng theo hợp đồng đến ngày 28/8/2016 số tiền vốn 30.500.000 đồng và số tiền lãi theo hợp đồng đến ngày 28/8/2016 thì ông G ngưng không thanh toán vốn và lãi cho ngân hàng theo hợp đồng trên.

Tính đến ngày 07/8/2018, ông Ngô Văn G còn nợ E số tiền vốn và lãi là 158.660.315 đồng. Trong đó vốn: 119.500.000 đồng, lãi trong hạn: 30.136.535 đồng, lãi quá hạn: 9.023.780 đồng. Cộng lãi: 39.160.315.

Đối với số nợ trên, E có ý kiến đề nghị lãnh đạo Chi cục Thi hành án dân sự huyện A thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng liên kết và các quy định của E khi nhận tiền vay. Do ông G không thực hiện yêu cầu trả nợ, vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, do đó E làm đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện E yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Ngô Văn G phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng (tính đến ngày 07/8/2018) là 158.660.315 đồng. Trong đó vốn: 119.500.000 đồng, lãi trong hạn: 30.136.535 đồng, lãi quá hạn: 9.023.780 đồng. Cộng lãi: 39.160.315 và tiền lãi phát sinh sau ngày 07/8/2018 theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước

nhận nợ số 1506-LAV-201500738, ngày 20/10/2015 cho đến khi ông G thanh toán dứt số nợ trên cho Ngân hàng E.

Yêu cầu duy trì hợp Hợp đồng liên kết cho vay cán bộ, nhân viên của cơ quan số 52/2015/EIBCD-HĐLK ngày 12/10/2015 giữa Ngân hàng E với Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Về việc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện A hỗ trợ thu từ các khoản lương, tiền bảo hiểm xã hội và các nguồn thu nhập khác của ông G để ưu tiên trả nợ ngân hàng E theo chế độ nghỉ việc của ông G để thanh toán cho ngân hàng (nếu có).

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến xét xử, ông G vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và hòa giải. Lý do ông G không có mặt tại địa phương và không báo nơi ở hiện nay cho phía ngân hàng biết địa chỉ mới. Qua xác minh, được biết ông G đã bỏ trốn khỏi địa phương, đã có Quyết định truy nã của Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao về tội “lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” có liên quan đến vụ án khác.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự đề ngày 17/11/2017 và trong quá trình tố tụng, đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đại diện theo ủy quyền Chi cục Thi hành án dân sự huyện A ông Huỳnh Minh Đ trình bày:

Ngày 12/10/2015 Chi cục Thi hành án dân sự huyện A ký hợp đồng liên kết cho vay cán bộ nhân viên của cơ quan số 52/2015/EIB GD-HĐLK với Ngân hàng E. Ngày 20/10/2015, E ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1506-LAV-201500738 với ông Ngô Văn G.

Ngày 26/7/2017 theo báo cáo số 265/BC-CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A về việc cung cấp thông tin của ông Ngô Văn G với nội dung như sau: Trước đây, ông Ngô Văn G, công tác tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (chức vụ là Chấp hành viên) có vay vốn tại Ngân hàng E với số tiền 150.000.000 đồng theo hợp đồng như trình bày trên của ngân hàng. Trong quá trình công tác ông G có nhiều sai phạm dẫn đến bị xử lý kỷ luật bằng hình thức “buộc thôi việc” (theo quyết định số 1014/QĐ-CTHADS ngày 12/9/2016 của Cục THADS tỉnh An Giang), từ khi ông G bị buộc thôi việc đến nay không còn hưởng lương và các khoản chế độ khác tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A kể từ ngày bị buộc thôi việc. Đồng thời bản thân ông G đã bỏ trốn không liên lạc được và hiện đã có quyết định truy nã.

Về sổ bảo hiểm xã hội của ông Ngô Văn G hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đang lưu giữ (trước đây, đơn vị đã giao cho ông G lưu giữ, sau đó, cháu ông Ghê là Ngô Văn T đã nộp gửi lại cho đơn vị). E yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện A hỗ trợ thu từ các khoản lương, tiền bảo hiểm xã hội và các nguồn thu nhập khác của ông G để ưu tiên trả nợ ngân hàng E theo chế độ nghỉ

việc của ông G để thanh toán cho ngân hàng (nếu có). Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đồng ý hỗ trợ theo yêu cầu trên của ngân hàng theo hợp đồng liên kết và theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hưng Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Minh Đ vẫn giữ nguyên ý kiến. Bị đơn ông Ngô Văn G vắng mặt.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 48, 70, 71, 72, 73, 85 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 562 và Điều 564 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 6, 7, 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử vắng mặt ông Ngô Văn G.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng E:

Buộc bị đơn ông Ngô Văn G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng E số tiền 158.660.315 đồng. Trong đó vốn: 119.500.000 đồng, lãi trong hạn: 30.136.535 đồng, lãi quá hạn: 9.023.780 đồng. Cộng lãi: 39.160.315 (lãi tính đến ngày 07/8/2018).

Ông Ngô Văn G còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh sau ngày 07/8/2018 theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1506-LAV-201500738, ngày 20/10/2015 trên số dư nợ vốn chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong hợp đồng tín dụng trên.

Duy trì hợp đồng liên kết cho vay cán bộ, nhân viên của cơ quan số 52/2015/EIBCD-HDLK ngày 12/10/2015 giữa Ngân hàng E với Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng E. Do ông Lê Văn Q, chức vụ: Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. Ủy quyền cho ông: Đoàn Văn A. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh E An Giang. (theo giấy ủy quyền số 376/2016/EIB/UQ-TGD, ngày 08/6/2016). Ông Đoàn Văn A ủy quyền cho anh Nguyễn Hưng Q, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch C. (theo giấy ủy quyền số 28/2018/EIBAG/UQ, ngày 02/01/2018).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh An Giang. Do ông Trần Văn L – Chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện A – Đại diện theo pháp luật. Ủy quyền cho ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm: 1973, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện A – Đại diện theo ủy quyền. Địa chỉ: Đường Thoại Ngọc Hầu, ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện A, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền số 266/GUQ-CCTHADS, ngày 26/7/2017).

Việc ủy quyền trên phù hợp với qui định pháp luật được quy định tại Điều 85, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 562, 564 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được công nhận.

Ông Ngô Văn G đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ nhưng ông G vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông G.

[2] Về nội dung:

Đại diện của Ngân hàng E và đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đều xác nhận: Ngày 20/10/2015, ông Ngô Văn G có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1506-LAV-201500738 với Ngân hàng E – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A ký hợp đồng liên kết cho vay cán bộ nhân viên của cơ quan số 52/2015/EIB GD-HĐLK ngày 12/10/2015 với Ngân hàng E – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch C nên căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận các hợp đồng trên là có thật và hợp pháp.

Quá trình vay vốn ông G có trả được tiền vốn 30.500.000 đồng và trả lãi theo hợp đồng tính đến ngày 28/8/2016. Từ đó đến nay ông G ngưng không thanh toán vốn lãi cho Ngân hàng. Ngày 12/9/2016, ông G bị kỷ luật buộc thôi việc, ngày 21/9/2016 đại diện ngân hàng có làm việc với đại diện Chi cục Thi hành án

dân sự huyện A thực hiện hợp đồng liên kết cho vay cán bộ nhân viên của cơ quan số 52/2015/EIB GD-HDLK ngày 12/10/2015, nhưng phía đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện A cho rằng ông G kể từ ngày có quyết định buộc thôi việc thì không còn chế độ nào khác để thanh toán cho ngân hàng, đối với sổ bảo hiểm xã hội thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đang lưu giữ (do ông G giao lại). Nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đồng ý sẽ hỗ trợ cho E thu hồi số nợ của ông G theo hợp đồng liên kết như đã nêu trên theo quy định pháp luật.

[3] Xét theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1506-LAV-201500738, ông G là người vay. Nay ông G đã vi phạm về nghĩa vụ thanh toán nợ nên ngân hàng yêu cầu ông G có trách nhiệm thanh toán nợ. Do đó yêu cầu của ngân hàng là có cơ sở chấp nhận: Buộc ông G phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng E số tiền vốn: 119.500.000 đồng, Trong đó vốn: 119.500.000 đồng, lãi trong hạn: 30.136.535 đồng, lãi quá hạn: 9.023.780 đồng. Cộng lãi: 39.160.315 (lãi tính đến ngày 07/8/2018). Đồng thời ông G còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trên đã ký kết với Ngân hàng trên số dư nợ vốn chưa thanh toán từ sau ngày 07/8/2018 cho đến khi thanh toán xong hợp đồng tín dụng trên.

[4] Việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện A ký hợp đồng liên kết cho vay cán bộ nhân viên của cơ quan số 52/2015/EIB GD-HDLK ngày 12/10/2015 với Ngân hàng E. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đối với trường hợp ông G, Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đã thực hiện nghĩa vụ về việc hỗ trợ ngân hàng thu hồi nợ đến thời điểm ông G có quyết định buộc thôi việc và sau đó không còn khoản thu nào khác của ông G để trả nợ ngân hàng. Ngân hàng E có yêu cầu duy trì hợp đồng liên kết cho vay cán bộ, nhân viên của cơ quan số 52/2015/EIBGD-HDLK ngày 12/10/2015 giữa Ngân hàng E với Chi cục Thi hành án dân sự huyện A để Chi cục Thi hành án dân sự huyện A hỗ trợ E về việc thu từ nguồn bảo hiểm xã hội của ông G để ưu tiên trả nợ ngân hàng E (nếu có). Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đồng ý hỗ trợ thu hồi nợ của ông G (nếu có) để trả nợ ngân hàng theo hợp đồng liên kết đã ký. Nay E yêu cầu duy trì hợp đồng liên kết trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và chấp nhận.

[5] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Ngô Văn G chịu 7.933.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng E được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Trả lại

số tiền 2.987.000 đồng tạm ứng án phí cho Ngân hàng E theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011139 ngày 17/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 39, Điều 85, 86, 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 239, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 562 và Điều 564 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng E:

Buộc ông Ngô Văn G phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng E số tiền nợ gốc: 119.500.000 đồng, lãi trong hạn: 30.136.535 đồng, lãi quá hạn: 9.023.780 đồng. Cộng lãi: 39.160.315 (lãi tính đến ngày 07/8/2018). Tổng cộng vốn và lãi là: 158.660.315 đồng (một trăm năm mươi tám triệu sáu trăm sáu chục nghìn ba trăm mười lăm đồng) và tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 07/8/2018 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho E theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1506-LAV-201500738 ngày 20/10/2015 cho đến khi ông Ngô Văn G thanh toán xong số tiền nợ gốc trên.

- Duy trì hợp đồng liên kết cho vay cán bộ, nhân viên của cơ quan số 52/2015/EIBCD-HĐLK ngày 12/10/2015 giữa Ngân hàng E với Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn G chịu 7.933.000 đồng (bảy triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền 2.987.000 đồng (hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí cho Ngân hàng E – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch C đại diện nhận theo biên lai thu số 0011139 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện An Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dầm